TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2017/QĐST- HNGĐ	*Chư Prông, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2017/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Làng G, xã IB, huyện CPr, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Chị **Tô Thị Thu Th**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Làng G, xã IB, huyện CPr, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Đình C** và chị **Tô Thị Thu Th**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Có 03 con chung tên là: Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 07/9/2001; Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 11/10/2006 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/4/2010, anh C và chị Th tự nguyện thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Đình C nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 (ba) con chung tên là: Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 07/9/2001; Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 11/10/2006 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/4/2010 (như nguyện vọng của các con) đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Th hoàn toàn nhất trí.

Anh Nguyễn Đình C và chị Tô Thị Thu Th thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- ***Về tài sản chung:*** Vợ chồng có một số tài sản, anh, chị tự thỏa thuận được với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vậy Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

- ***Về nợ chung*****:** Vợ chồng có một số khoản nợ anh, chị tự thỏa thuận được với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Vậy Tòa án không đặt vấn đề giải quyết

- ***Án phí sơ thẩm ly hôn*****:**

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm cụ thể:

Anh C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng);

Chị Th phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh C tự nguyện nộp hết 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001835 ngày 21/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh C được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn.

Anh Nguyễn Đình C và chị Tô Thị Thu Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Prông;
-Chi cục THADS huyện Chư Prông;
-UBND xã Cát Minh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG
THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Khả Thế